

Số: /QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I, năm học 2024 - 2025
cho sinh viên khoa Ngoại ngữ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29/3/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-ĐHĐT ngày 17/3/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy bậc đại học, cao đẳng;

Căn cứ Thông báo số 381/TB-ĐHĐT ngày 07/02/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc tạm giao kinh phí khoán cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên năm học 2024 - 2025;

Xét đề nghị số 35/ĐN-NN ngày 20/3/2025 của khoa Ngoại ngữ về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I, năm học 2024 - 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên và Truyền thông, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I, năm học 2024 - 2025 cho 43 (bốn mươi ba) sinh viên hệ đại học (thuộc các ngành đào tạo sư phạm) và 73 (bảy mươi ba) sinh viên hệ đại học (thuộc các ngành đào tạo ngoài sư phạm) đạt kết quả học tập xuất sắc, giỏi và khá trong học kỳ II, năm học 2023 - 2024 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thời gian được cấp học bổng là 05 tháng. Mức chi theo quy định hiện hành và theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác sinh viên và Truyền thông, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng khoa Ngoại ngữ và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV&TT (Nhân).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Cao Dao Thép

DANH SÁCH CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025

KHOA NGOẠI NGỮ
(Các ngành đào tạo sư phạm)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHĐT ngày tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
1	0021410571	Bùi Nguyễn Khả Nhi	ĐHSAAnh21A	3.83	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
2	0021412549	Nguyễn Hoàng Kim	ĐHSAAnh21A	3.83	91	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
3	0021410725	Lê Nguyễn Hoàng Quyên	ĐHSAAnh21A	3.67	95	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
4	0022412023	Thái Minh Đăng	ĐHSAAnh22E	4.00	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
5	0022411016	Trương Nhật Trang	ĐHSAAnh22C	3.88	97	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
6	0022412312	Trần Văn Giang	ĐHSAAnh22E	3.75	90	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
7	0022411966	Lê Nguyễn Hữu Ý	ĐHSAAnh22G	3.72	97	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
8	0023411188	Lê Hồng Ngọc	ĐHSAAnh23B	4.00	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
9	0023411079	Nguyễn Thị Bích Tuyền	ĐHSAAnh23B	4.00	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
10	0023411148	Trịnh Gia Hiếu	ĐHSAAnh23F	3.87	90	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
11	0023410063	Mã Thị Kim Giàu	ĐHSAAnh23A	3.84	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
12	0023411019	Nguyễn Thị Kim Yên	ĐHSAAnh23B	3.84	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
13	0023410003	Nguyễn Huỳnh Anh	ĐHSAAnh23A	3.82	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
14	0023413441	Phan Hồ Mỹ Anh	ĐHSAAnh23E	3.80	98	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
15	0023413299	Trương Trần Kim Ngân	ĐHSAAnh23E	3.80	91	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
16	0023410433	Trần Nguyễn Bảo Trân	ĐHSAAnh23A	3.79	96	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
17	0023413271	Lê Thanh Tường	ĐHSAAnh23E	3.76	98	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
18	0023410423	Phan Gia Mạnh	ĐHSAAnh23A	3.76	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
19	0023411520	Phạm Thị Ngọc Trâm	ĐHSAAnh23C	3.75	97	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
20	0023411524	Nguyễn Xuân Hằng	ĐHSAAnh23C	3.75	97	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
21	0023411189	Trương Thị Thùy Dương	ĐHSAnh23C	3.75	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
22	0021410699	Nguyễn Ngọc'Brien Lan Phuoc	ĐHSAnh21A	3.50	95	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
23	0021411290	Nguyễn Kim Hào	ĐHSAnh21B	3.50	95	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
24	0021410156	Võ Thị Ý Duyệt	ĐHSAnh21D	3.50	90	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
25	0021412265	Nguyễn Trường Duyệt	ĐHSAnh21C	3.43	91	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
26	0021412064	Phạm Thị Minh Anh	ĐHSAnh21A	3.42	94	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
27	0021413065	Đoàn Phương Quyên	ĐHSAnh21C	3.42	93	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
28	0021410771	Nguyễn Duy Tân	ĐHSAnh21A	3.33	99	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
29	0022411433	Nguyễn Bùi Trúc Thanh	ĐHSAnh22D	3.50	92	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
30	0022410513	Võ Lưu Diễm Trinh	ĐHSAnh22B	3.47	94	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
31	0022412422	Phan Trọng Nhân	ĐHSAnh22G	3.44	100	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
32	0022410447	Đỗ Ngọc Linh	ĐHSAnh22B	3.44	91	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
33	0022412163	Trần Thị Ngọc Tuyền	ĐHSAnh22E	3.44	91	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
34	0022410408	Trương Bảo Ngọc	ĐHSAnh22E	3.38	94	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
35	0022411739	Nguyễn Thị Thùy Tiên	ĐHSAnh22D	3.38	93	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
36	0022410239	Lê Quốc Kỳ	ĐHSAnh22A	3.38	92	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
37	0022412668	Trần Thị Huỳnh Anh	ĐHSAnh22A	3.38	92	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
38	0022411226	Lương Thị Mỹ Tuyền	ĐHSAnh22C	3.38	92	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
39	0022411106	Trần Lê Tường Vi	ĐHSAnh22C	3.38	90	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
40	0022411192	Trương Vĩnh Tiến	ĐHSAnh22C	3.38	90	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
41	0022412099	Nguyễn Bảo Huy	ĐHSAnh22E	3.38	90	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
42	0022410845	Đỗ Ngọc Thảo Quyên	ĐHSAnh22F	3.31	93	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
43	0023410780	Thạch Minh Hoàng	ĐHSAnh23B	4.00	89	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
Tổng cộng									360.700.000	

Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi triệu bảy trăm nghìn đồng

DANH SÁCH CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP**HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025****KHOA NGOẠI NGỮ****(Các ngành đào tạo ngoài sư phạm)***(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHĐT ngày tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)*

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
1	0021410710	Võ Minh Quân	ĐHTAKD21A	3.90	90	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
2	0021410354	Trần Thị Hiếu Kỳ	ĐHAnh21A	3.89	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
3	0021410622	Lê Lâm Khánh Như	ĐHAnh21B	3.82	91	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
4	0021412462	Dương Thị Như Huỳnh	ĐHAnh21A	3.80	97	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
5	0021412404	Lê Nguyễn Bích Hợp	ĐHAnh21A	3.80	91	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
6	0021410637	Nguyễn Thị Quỳnh Như	ĐHTQ21B	4.00	97	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
7	0021410945	Lê Thị Minh Trang	ĐHTQ21B	4.00	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
8	0021410553	Trần Thị Ánh Nguyệt	ĐHTQ21C	4.00	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
9	0021412342	Trần Nguyễn Ngọc Hân	ĐHTQ21C	4.00	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
10	0021413492	Dương Ngọc Tú	ĐHTQ21C	4.00	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
11	0021410887	Võ Thị Anh Thư	ĐHTQ21B	4.00	91	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
12	0021410600	Nguyễn Tuyết Nhi	ĐHTQ21C	4.00	90	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
13	0021410306	Lê Triều Vĩ Kha	ĐHTQ21A	3.92	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
14	0021412896	Võ Thị Kim Nhi	ĐHTQ21A	3.92	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
15	0021410153	Trần Huỳnh Thúy Duy	ĐHTQ21C	3.92	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
16	0022411435	Lê Thị Tường Vy	ĐHTAKD22A	3.70	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
17	0022410517	Nguyễn Minh Nghĩa	ĐHTADL22A	3.63	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	

18	0022412000	Đặng Nguyễn Cát Tường	ĐHTQ22D	3.90	91	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
19	0022410489	Võ Như Ngọc	ĐHTQ22A	3.83	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
20	0022412639	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	ĐHTQ22F	3.83	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
21	0022411193	Nguyễn Văn Sĩ	ĐHTQ22B	3.81	100	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
22	0022410220	Huỳnh Thị Thùy Dương	ĐHTQ22A	3.81	97	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
23	0022410253	Trương Văn Tuấn Em	ĐHTQ22A	3.81	96	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
24	0022411494	Nguyễn Phú Vinh	ĐHTQ22C	3.81	95	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
25	0022410541	Nguyễn Ngọc Nở	ĐHTQ22E	3.76	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
26	0022411493	Hồ Băng Băng	ĐHTQ22C	3.74	99	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
27	0022410126	Võ Thị Bích Liễu	ĐHTQ22A	3.74	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
28	0022411969	Lê Trần Minh Thư	ĐHTQ22F	3.71	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
29	0022411362	Nguyễn Thanh Trúc	ĐHTQ22C	3.71	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
30	0023410009	Châu Xí Huỳnh	ĐHAnh23A	3.79	97	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
31	0023410323	Nguyễn Vĩnh Lộc	ĐHAnh23A	3.74	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
32	0023410348	Nguyễn Minh Thư	ĐHAnh23A	3.67	91	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
33	0023411688	Trần Thị Dịu Dàng	ĐHTQ23C	4.00	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
34	0023411181	Phạm Thị Thu Nguyệt	ĐHTQ23B	3.88	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
35	0023410165	Trần Thị Tuyết Nhi	ĐHTQ23A	3.87	98	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
36	0023410443	Trần Thị Ánh Tuyết	ĐHTQ23A	3.87	97	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
37	0023413787	Võ Thị Mỹ Quyền	ĐHTQ23G	3.87	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
38	0023410829	Trần Thị Ngọc Hân	ĐHTQ23B	3.87	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
39	0023412816	Hồ Thị Thanh Tuyền	ĐHTQ23F	3.87	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
40	0023410843	Võ Hoàng Kha	ĐHTQ23B	3.87	91	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
41	0023412205	Nguyễn Phạm Ngọc Uyên	ĐHTQ23E	3.87	91	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	

42	0023412895	Trần Thị Thu Hương	ĐHTQ23E	3.87	91	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
43	0023412920	Nguyễn Hồng Ngọc	ĐHTQ23E	3.87	91	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
44	0023410585	Lê Minh Thôn	ĐHTQ23A	3.80	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
45	0023411277	Đỗ Thị Hồng Sang	ĐHTQ23B	3.76	98	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
46	0023411045	Vũ Hồ Hoài Ngọc	ĐHTQ23B	3.76	97	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
47	0023410886	Nguyễn Thị Bích Trâm	ĐHTQ23B	3.73	99	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
48	0023413731	Lê Hoài Bảo	ĐHTQ23F	3.73	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
49	0021413647	Võ Ngọc Ý	ĐHTAKD21A	4.00	85	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
50	0021410809	Lê Thị Thu Thảo	ĐHTAKD21A	3.90	88	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
51	0021410032	Nguyễn Phương Anh	ĐHTAKD21A	3.82	80	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
52	0022410494	Nguyễn Minh Thông	ĐHTADL22A	3.56	91	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
53	0022411570	Lê Thị Liên Hồng	ĐHAnh22A	3.50	92	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
54	0022410460	Lê Thị Thu Thảo	ĐHTAKD22A	3.29	97	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
55	0022411711	Đinh Như Ngọc	ĐHTAKD22A	3.26	88	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
56	0022410166	Huỳnh Thị Thùy Dương	ĐHTAKD22A	3.25	94	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
57	0023412937	Lê Thanh Huyền	ĐHAnh23D	3.67	89	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
58	0023413166	Trần Tuấn Đạt	ĐHAnh23D	3.60	82	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
59	0023410547	Bùi Quốc Anh	ĐHAnh23A	3.53	97	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
60	0023410678	Trần Đình An	ĐHAnh23A	3.53	95	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
61	0023410419	Trương Kim Ngân	ĐHAnh23A	3.53	91	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
62	0023410421	Trương Ngọc Ngân	ĐHAnh23A	3.53	91	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
63	0023410899	Trần Phước Đạt	ĐHAnh23A	3.35	94	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
64	0023410940	Nguyễn Thị Trung Thu	ĐHAnh23A	3.29	95	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
65	0023411708	Hồ Nhựt Trường	ĐHAnh23C	3.29	95	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	

66	0023413361	Nguyễn Đỗ Trúc Mai	ĐHAnh23D	3.27	83	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
67	0023413336	Dương Minh Phương	ĐHTQ23F	3.92	88	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
68	0023411420	Hồ Thị Huỳnh Trân	ĐHTQ23C	3.87	89	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
69	0023413658	Huỳnh Thị Mai Thi	ĐHTQ23F	3.87	88	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
70	0023412987	Lưu Ngọc Tường Vy	ĐHTQ23G	3.87	87	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
71	0022412306	Dương Thị Thùy Dương	ĐHTAKD22A	3.38	66	Khá	1.380.000	5	6.900.000	
72	0022411732	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	ĐHAnh22B	3.19	89	Khá	1.380.000	5	6.900.000	
73	0022410270	Đào Thị Mỹ Quyên	ĐHTAKD22A	3.18	91	Khá	1.380.000	5	6.900.000	
Tổng cộng									621.700.000	

Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng